

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU T A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 13-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T A, TỈNH HẬU GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần M Mẫn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà TRần Thị Út

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông H Hoàng Tuấn. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T A tham gia phiên tòa:* Ông Phan Phát Tân. Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T A, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1982 tại huyện C, tỉnh A; Nơi cư trú: Khu vực T, phường TT, quận TN, T phố C; Chỗ ở hiện nay: số V, khu vực TT, phường T, quận CR, T phố C; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Châu Thị C; Có chồng: Trần Quang T1, sinh năm 1992 ; Con: Hồ Trí Q, sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt, tạm giam: Không, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Thị Thanh G. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, T phố H. Vắng mặt

2/ Trương Thị Cẩm H. Nơi cư trú: ấp P, xã PB, huyện PH, tỉnh H. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Hoàng M. Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện CTA, tỉnh H.

4/ Nguyễn M T. Địa chỉ: ấp T, xã TB, huyện CTA, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 01/4/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu T A tiến hành kiểm tra và bắt quả tang 02 (hai) đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán cà phê TT thuộc ấp P, xã TPT, huyện CTA, tỉnh H do Nguyễn Thị Ngọc T làm chủ.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1982; ngụ phường TT, quận TN, T phố C đến ấp P, xã TPT, huyện CTA mở quán bán cà phê tên TT để hoạt động chứa mại dâm. Hình thức hoạt động chứa mại dâm của T, khi khách đến quán uống nước có nhu cầu massage kích dục hay mua dâm thì T liên hệ trực tiếp với nhân viên nữ qua điện thoại để phục vụ cho khách tại 02 (hai) phòng được bố trí tại quán.

Vào ngày 01/4/2022 có nam thanh niên đến quán uống cà phê có nhu cầu massage kích dục, tại thời điểm này có Trương Thị Cẩm H nên T kêu H đưa khách vào phòng số 2 để phục vụ massage kích dục với giá tiền 150.000 đồng; khi massage kích dục xong H đưa lại cho T 50.000 đồng số tiền còn lại H hưởng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày có 02 (hai) nam thanh niên tên Nguyễn M T và Nguyễn Hoàng M đến quán cà phê TT uống nước và có nhu cầu massage kích dục, lúc này tại quán chỉ có Trương Thị Cẩm H nên T điện gọi cho Lê Thị Thanh G, sinh năm 1987 đến quán để tiếp khách G hiệu (massage kích dục và mua bán dâm), sau khi thỏa thuận giá mỗi lần bán dâm 350.000 đồng, H trực tiếp bán dâm cho M tại phòng số 1, còn G trực tiếp bán dâm cho T tại phòng số 2 được T bố trí tại quán, khi bán dâm xong H và G phải giao nộp lại cho T 80.000 đồng mỗi lần bán dâm, còn lại 270.000 đồng H và G hưởng. H và G đang thực hiện hành vi bán dâm thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT- Công an huyện Châu T A còn phát hiện, trước ngày bị bắt quả tang khoảng cuối tháng 3 năm 2022 (không nhớ ngày cụ thể) T đã trực tiếp bố trí cho Trương Thị Cẩm H và Lê Thị Thanh G bán dâm tại 02 phòng tại quán của T, sau khi bán dâm xong T thu tiền H và G

mỗi người 80.000 đồng, người trực tiếp mua dâm đã cho T 100.000 đồng. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 02 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng;
- 01 khăn giấy ướt hiệu Chiêu Thuy đã qua sử dụng; 02 khăn ướt chưa qua sử dụng;
- 01 áo đầm màu vàng đã qua sử dụng;
- 01 áo ngực của phụ nữ màu vàng đã qua sử dụng; 01 áo ngực của nữ màu xám đã qua sử dụng;
- 01 quần lót của nữ màu đen đã qua sử dụng;
- 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, bị nứt màn hình.
- 01 bịch khăn giấy ướt hiệu MasKa Baby đã qua sử dụng;
- 01 áo sơ mi nữ ngắn tay sọc đỏ đã qua sử dụng;
- 01 cái váy màu hồng đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 990.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-HCTA ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố Nguyễn Thị Ngọc T về tội chứa mại dâm, theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng:

Điểm c Khoản 2 Điều 327, Điểm s, n Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Trả lại cho Trương Thị Cẩm H: 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 khăn giấy ướt hiệu Chiêu Thuy đã qua sử dụng; 02 khăn ướt chưa qua sử dụng; 01 áo đầm màu vàng đã qua sử dụng; 01 áo ngực của phụ nữ màu vàng đã qua sử dụng; 01 áo ngực của

nữ màu xám đã qua sử dụng; 01 quần lót của nữ màu đen đã qua sử dụng; 01 bịt khăn giấy ướt hiệu MasKa Baby đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi nữ ngắn tay sọc đỏ đã qua sử dụng; 01 cái váy màu hồng đã qua sử dụng

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, bị nứt màn hình; Tiền Việt Nam 990.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu T A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01/4/2022 tại quán Cà phê TT thuộc ấp P, xã TPT, huyện Châu T A, tỉnh Hậu Giang do Nguyễn Thị Ngọc T làm chủ thì khách vào uống nước có nhu cầu massage kích dục và mua dâm, lúc này tại quán có Trương Thị Cẩm H nên T trực tiếp điện Thoại gọi cho Lê Thị Thanh G đến quán để tiếp khách (massage kích dục và mua bán dâm). Sau khi thỏa thuận giá bán dâm T biết rõ mỗi lần bán dâm 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), khi bán dâm xong H và G mỗi người phải giao nộp lại cho T 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) mỗi lần bán dâm, số tiền còn lại H và G hưởng; H trực tiếp bán dâm cho M tại phòng số 1, còn G trực tiếp bán dâm cho T tại phòng số 2 được T bố trí tại quán. H và G đang thực hiện hành vi bán dâm thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trước ngày bị bắt quả tang 30/3/2022 cơ quan CSĐT- Công an huyện Châu T A còn phát hiện T đã trực tiếp bố trí cho Trương Thị Cẩm H và Lê Thị Thanh G bán dâm tại 02 phòng tại quán của T, sau khi bán dâm xong T thu tiền H và G mỗi người 80.000.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khản khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s, n Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần. Vì lợi ích cá nhân mà bị cáo bất chấp việc kiếm tiền dựa trên thân xác phụ nữ, tuy bị cáo có nhân thân tốt nhưng căn cứ vào mức độ cũng như hành vi mà bị cáo đã thực hiện thì cần phải có hình phạt nghiêm là phạt tù để bị cáo có thời gian suy ngẫm và cải tạo để trở T công dân tốt. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng là T khản khai báo và khi phạm tội bị cáo đang mang thai nên xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo được sớm hòa nhập đối với cộng đồng.

[5] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng là 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Iphone X, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu

Các vật chứng còn lại có giá trị sử dụng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều, Khoản, Điểm; tội danh; mức hình phạt; án phí... là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 327, Điểm s, n Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Trương Thị Cẩm H: 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Iphone X, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 02 bao cao đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 khăn giấy ướt hiệu Chiêu Thủy đã qua sử dụng; 02 khăn ướt chưa qua sử dụng; 01 áo đầm màu vàng đã qua sử dụng; 01 áo ngực của phụ nữ màu vàng đã qua sử dụng; 01 áo ngực của nữ màu xám đã qua sử dụng; 01 quần lót của nữ màu đen đã qua sử dụng; 01 bịch khăn giấy ướt hiệu MasKa Baby đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi nữ ngắn tay sọc đỏ đã qua sử dụng; 01 cái váy màu hồng đã qua sử dụng

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện Thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, bị nứt màn hình; Tiền Việt Nam 990.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8/2022. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu T A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu T A;
- Đội CSTHANS và HTTP Công an huyện Châu T A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu T A;
- Bị cáo, bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Lưu HS.

Trần M Mẫn